|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  **TRƯỜNG ĐH KINH TẾ QUỐC DÂN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

**TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO**: ĐẠI HỌC **LOẠI HÌNH ĐÀO TẠO**: CHÍNH QUY

**1. TÊN HỌC PHẦN:**

Tiếng Việt: **TRIẾT HỌC MÁC - LÊNIN**

Tiếng Anh: Philosophy of marxism and Leninism

Mã học phần: LLNL 1105 Tổng số tín chỉ: 03.

**2. BỘ MÔN PHỤ TRÁCH GIẢNG DẠY**: **NHỮNG NGUYÊN LÝ CƠ BẢN CHỦ NGHĨA MÁC - LÊNIN.**

**3. ĐIỀU KIỆN HỌC TRƯỚC**: Triết học Mac- Lênin là học phần đàu tiên trong hệ thống các môn khoa học Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh mà sinh viên phải hoàn thành

**4. MÔ TẢ HỌC PHẦN**

Học phần trang bị những nội dung cơ bản của thế giới quan và phương pháp luận triết học của chủ nghĩa Mác – Lênin trong việc nghiên cứu và học tập các môn học khác trong chương trình đào tạo cũng như các tri thức khác của nhân loại; cho việc vận dụng các tri thức của sinh viên vào đời sống thực tiễn. Làm tiền đề trực tiếp để nghiên cứu các bộ phận cấu thành khác của chủ nghĩa Mác - Lênin, tiếp cận môn Tư tưởng Hồ Chí Minh và Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam. Xây dựng niềm tin, lý tưởng cách mạng cho sinh viên, định hướng tư tưởng - chính trị trong chuyên ngành được đào tạo.

**5. MỤC TIÊU HỌC PHẦN**

Học phần này giúp sinh viên hiểu được những kiến thức cơ bản về triết học Mác – Lênin, hiểu được cơ sở lý luận cơ bản nhất về: chủ nghĩa duy vật biện chứng, nội dung của phép biện chứng duy vật, chủ nghĩa duy vật lịch sử, để từ đó có thể tiếp cận được nội dung môn học Tư tưởng Hồ Chí Minh và Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, hiểu biết nền tảng tư tưởng của Đảng. Giúp sinh viên xác lập thế giới quan, nhân sinh quan và phương pháp luận chung nhất để tiếp cận các khoa học chuyên ngành được đào tạo; xây dựng niềm tin, lý tưởng cách mạng cho sinh viên, rèn luyện năng lực tư duy, kỹ năng nghiên cứu khoa học đối với sinh viên

**6. PHÂN BỔ THỜI GIAN**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Nội dung | TTổng số tiết | Trong đó | | Ghi chú |
| Lý thuyết | Bài tập, thảo luận, kiểm tra |
| 1  2  3 | Chương 1  Chương 2  Chương 3 | 8  17  13 | 5  10  8 | 3  7  5 | Điều kiện để giảng dạy: Phải có máy chiếu |
|  | ***Cộng*** | ***38*** | ***23*** | ***15*** | ***Tiết 60 phút*** |

**CHƯƠNG I - TRIẾT HỌC VÀ VAI TRÒ CỦA TRIẾT HỌC**

**TRONG ĐỜI SỐNG XÃ HỘI**

Chủ nghĩa Mác-Lênin là một trong những cơ sở, nguồn gốc lý luận khoa học căn bản nhất của sự hình thành, phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam. Vì vậy, để có thể nắm vững các nội dung tư tưởng Hồ Chí Minh và quan điểm, đường lối chính sách của Đảng và Nhà nước ta, trước hết cần phải hiểu được những nội dung căn bản nhất của chủ nghĩa Mác - Lênin – tức nắm vững các nguyên lý cơ bản của nó. Đồng thời, việc nắm vững những nguyên lý cơ bản đó còn là để xây dựng phương pháp luận khoa học cho việc tiếp cận các tri thức khoa học chuyên ngành thuộc lĩnh vực chuyên môn được đào tạo của sinh viên.

I. TRIẾT HỌC VÀ VẤN ĐỀ CƠ BẢN CỦA TRIẾT HỌC

1. Khái lược về triết học

*a. Nguồn gốc của triết học*

*b. Khái niệm Triết học*

*c. Vấn đề đối tượng của triết học trong lịch sử*

*d. Triết học - hạt nhân lý luận của thế giới quan*

2. Vấn đề cơ bản của triết học

*a. Nội dung vấn đề cơ bản của triết học*

*b. Chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa duy tâm*

*c. Thuyết có thể biết (Khả tri luận) và thuyết không thể biết (Bất khả tri luận)*

3. Biện chứng và siêu hình *a. Khái niệm biện chứng và siêu hình trong lịch sử*

*b. Các hình thức của phép biện chứng trong lịch sử*

II. TRIẾT HỌC MÁC – LÊNIN VÀ VAI TRÒ CỦA TRIẾT HỌC MÁC – LÊNIN TRONG ĐỜI SỐNG XÃ HỘI

1. Sự ra đời và phát triển của triết học Mác - Lênin

*a. Những điều kiện lịch sử của sự ra đời triết học Mác*

*b. Ba thời kỳ chủ yếu trong hình thành và phát triển của Triết học Mác (Giai đoạn Mác và Ăngghen)*

*c. Thực chất và ý nghĩa cuộc cách mạng trong triết học do C.Mác và Ph.Ăngghen thực hiện*

*d. Giai đoạn Lênin trong sự phát triển Triết học Mác*

2. Đối tượng và chức năng của triết học Mác – Lênin

*a. Khái niệm triết học Mác – Lênin*

*b. Đối tượng của triết học Mác - Lênin*

*c. Chức năng của triết học Mác - Lênin*

3. Vai trò của triết học Mác - Lênin trong đời sống xã hội và trong sự nghiệp đổi mới ở Việt Nam hiện nay

**Tài liệu tham khảo**

1. Hội đồng Trung ương chỉ đạo biên soạn giáo trình quốc gia các môn khoa học Mác-Lênin và Tư tưởng Hồ Chí Minh (1999), *Giáo trình triết học Mác-Lênin*, NXB CTQG, HN

2. Hội đồng Trung ương chỉ đạo biên soạn giáo trình quốc gia các môn khoa học Mác-Lênin và Tư tưởng Hồ Chí Minh (2010), *Giáo trình triết học Mác-Lênin (Tái bản có sửa chữa*), NXB CTQG, HN

3. V.I Lênin, Ba nguồn gốc và ba bộ phận cấu thành chủ nghĩa Mác, toàn tập, tập 23, NXB Chính trị quốc gia, 2005

**CHƯƠNG II - CHỦ NGHĨA DUY VẬT BIỆN CHỨNG**

Chương này là nhằm xác lập nguyên lý cơ bản nhất thuộc thế giới quan và phương pháp luận chung nhất của Chủ nghĩa Mác – Lênin :đó là nguyên lý kết hợp giữa *nguyên tắc khách quan và nguyên tắc sáng tạo* trong hoạt động nhận thức khoa học và hoạt động thực tiễn cách mạng. Nguyên lý đó được xây dựng trên cơ sở lý giải theo lập trường duy vật biện chứng đối với vấn đề cơ bản của triết học.

Được xác lập trên nền tảng của thế giới quan duy vật khoa học, phép biện chứng duy vật là sự thống nhất giữa nội dung của thế giới quan duy vật biện chứng và phương pháp luận biện chứng duy vật, do đó nó là công cụ để nhận thức và cải tạo thế giới. Mỗi nguyên lý, quy luật trong phép biện chứng duy vật của chủ nghĩa Mác-Lênin không chỉ là sự giải thích đúng đắn về tính biện chứng của thế giới mà còn là phương pháp luận khoa học của việc nhận thức và cải tạo thế giới. Do vậy, phép biện chứng duy vật giữ vai trò là nội dung đặc biệt quan trọng, tạo nên tính khoa học và tính cách mạng của chủ nghĩa Mác-Lênin, đồng thời nó cũng là thế giới quan và phương pháp luận chung nhất của hoạt động sáng tạo trong các lĩnh vực nghiên cứu khoa học.

I. VẬT CHẤT VÀ Ý THỨC

1. Vật chất và các hình thức tồn tại của vật chất

*a. Quan niệm của chủ nghĩa duy tâm và chủ nghĩa duy vật trước Mác về phạm trù vật chất*

*b. Cuộc cách mạng trong khoa học tự nhiên cuối thế kỷ XIX - đầu thế kỷ XX và sự phá sản của các quan điểm duy vật siêu hình về vật chất*

*c. Quan niệm của triết học Mác - Lênin về vật chất*

*d. Các hình thức tồn tại của vật chất*

*e. Tính thống nhất vật chất của thế giới*

2. Nguồn gốc, bản chất và kết cấu của ý thức

3. Mối quan hệ giữa vật chất và ý thức

II. PHÉP BIỆN CHỨNG DUY VẬT

1. Hai lọai hình biện chứng và PBC duy vật

2. Nội dung của phép biện chứng duy vật

III. LÝ LUẬN NHẬN THỨC

1. Các nguyên tắc của lý luận nhận thức duy vật biện chứng

2. Nguồn gốc, bản chất của nhận thức

3. Thực tiễn và vai trò của thực tiến đối với nhận thức

4. Các giai đoạn cơ bản của quá trình nhận thức

5. Tính chất của chân lý

Tài liệu tham khảo

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2019), *Giáo trình Triết học Mác - Lênin*. (Sử dụng trong các trường đại học không chuyên lý luận chính trị). Tài liệu dung tập huẩn giảng dạy năm 2019.

2. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2014) *Giáo trình Triết học Mác - Lênin*. (Dùng trong đào tạo thạc sỹ, tiến sỹ các ngành KHXN và NV không chuyên ngành Triết học). Nxb Đại học Sư phạm Hà Nội, Hà Nội.

3. A.P.Séptulin, *Bàn về mối lien hệ lẫn nhau của các phạm trù trong triết học mácxít,* NXBSự thật, Hà Nội, 1961.

4. A.P.Séptulin, *Phương pháp nhận thức biện chứng,* Nxb. Tiến Bộ và Nxb.Sự thật, Hà Nội, 1989

**CHƯƠNG III - CHỦ NGHĨA DUY VẬT LỊCH SỬ**

Để tồn tại, để sống con người cần thực hiện quá trình sản xuất ra của cải vật chất. “Điểm khác biệt căn bản giữa xã hội loài người với xã hội loài vật là ở chỗ: loài vật may mắn lắm chỉ hái lượm trong khi con người lại sản xuất” – Ph.Ăngghen. Trên cơ sở quá trình sản xuất vật chất mà các quan hệ xã hội, toàn bộ xã hội được hình thành và phát triển. Đời sống xã hội của con người diễn ra trên cơ sở hoạt động của con người có ý thức. Tuy nhiên, sự phát triển của đời sống xã hội không do ý thức con người quyết định mà diễn ra dưới sự tác động quy định của các quy luật khách quan, trong đó quy luật về sự phù hợp của quan hệ sản xuất với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất là cơ bản và phổ biến nhất.

I. HỌC THUYẾT HÌNH THÁI KINH TẾ - XÃ HỘI

1. Sản xuất vật chất là cơ sở của sự tồn tại và phát triển

xã hội

2. Biện chứng giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất

3. Biện chứng giữa cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng của xã hội

4. Sự phát triển các hình thái kinh tế - xã hội là một quá trình lịch sử - tự nhiên

II. GIAI CẤP VÀ DÂN TỘC

1. Giai cấp và đấu tranh giai cấp

2. Dân tộc

3. Mối quan hệ giai cấp – dân tộc – nhân loại

III. NHÀ NƯỚC VÀ CÁCH MẠNG XÃ HỘI

1. Nhà nước

2. Cách mạng xã hội chủ nghĩa

VI. Ý THỨC XÃ HỘI

1. Khái niệm tồn tại xã hội và các yếu tố của tồn tại xã hội

2. Khái niệm ý thức xã hội và kết cấu cảu YTXH

V. TRIẾT HỌC VỀ CON NGƯỜI

1. Khái niệm con người và bản chất con người

2. Hiện tượng tha hóa con người và vấn đề giải phóng con người

3. quan hệ cá nhân và xã hội, về vai trò của quần chúng nhân dân và lãnh tụ trong lịch sử

4. Vấn đề con người trong sự nghiệp cách mạng ở Việt Nam

**Tài liệu tham khảo của chương**

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2019), *Giáo trình Triết học Mác - Lênin*. (Sử dụng trong các trường đại học không chuyên lý luận chính trị). Tài liệu dung tập huẩn giảng dạy năm 2019.

2. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2014) *Giáo trình Triết học Mác - Lênin*. (Dùng trong đào tạo thạc sỹ, tiến sỹ các ngành KHXN và NV không chuyên ngành Triết học). Nxb Đại học Sư phạm Hà Nội, Hà Nội.

3. Báo cáo phát triển con người Việt Nam các năm 1999, 2011 và 2016

4. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc* lần thứ VI, VII, VIII, IX, X, XI và XII, NXB CTQG, Hà Nội

**7. GIÁO TRÌNH:**

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2019), *Giáo trình Triết học Mác - Lênin*. (Sử dụng trong các trường đại học không chuyên lý luận chính trị). Tài liệu dung tập huẩn giảng dạy năm 2019.

2. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2014) *Giáo trình Triết học Mác - Lênin*. (Dùng trong đào tạo thạc sỹ, tiến sỹ các ngành KHXN và NV không chuyên ngành Triết học). Nxb Đại học Sư phạm Hà Nội, Hà Nội.

3. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2003), *Triết học.* 3 quyển, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội,

4. Hội đồng Trung ương chỉ đạo biên soạn giáo trình quốc gia các môn khoa học Mác-Lênin và Tư tưởng Hồ Chí Minh (1999), *Giáo trình triết học Mác-Lênin*, NXB CTQG, HN

5. Hội đồng Trung ương chỉ đạo biên soạn giáo trình quốc gia các môn khoa học Mác-Lênin và Tư tưởng Hồ Chí Minh (2010), *Giáo trình triết học Mác-Lênin (Tái bản có sửa chữa*), NXB CTQG, HN

6. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh,  *Giáo trình cao cấp lý luận chính trị - triết học Mác – Lênin,* Nxb Lý luận Chính trị, H.2018.

**8. TÀI LIỆU THAM KHẢO:**

1. A.P.Séptulin, *Bàn về mối lien hệ lẫn nhau của các phạm trù trong triết học mácxít,* NXBSự thật, Hà Nội, 1961.

2. A.P.Séptulin, *Phương pháp nhận thức biện chứng,* Nxb. Tiến Bộ và Nxb.Sự thật, Hà Nội, 1989.

*3. Bách khoa toàn thư triết học,* Nxb. Từ điển Xô Viết, in lần thứ 2, Mátxcơva, 1989 (tiếng Nga).

4. Báo cáo phát triển con người Việt Nam các năm 1999, 2011 và 2016.

5. C.Mác và Ph.Ăngghen, Chống Đuy-Rinh;Biện chứng của tự nhiên, Toàn tập, tập 20, NXB Chính trị quốc gia, 1995.

6. C.Mác và Ph.Ăngghen, Luận cương về Phoi-ơ-Bắc; Hệ tư tưởng Đức, Toàn tập, tập 3, NXB Chính trị quốc gia, 1995.

7. C.Mác và Ph.Ăngghen, Phê phán cương lĩnh Gôta, Toàn tập, tập 19, NXB Chính trị quốc gia, 1995.

8. C.Mác và Ph.Ăngghen, Tuyên ngôn Đảng cộng sản, Toàn tập, tập 4, NXB Chính trị quốc gia, 1995.

9. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc* lần thứ VI, VII, VIII, IX, X, XI và XII, NXB CTQG, Hà Nội.

10. V.I Lênin, Ba nguồn gốc và ba bộ phận cấu thành chủ nghĩa Mác, toàn tập, tập 23, NXB Chính trị quốc gia, 2005

11. V.I Lênin, Bút ký triết học, Toàn tập, tập 29, NXB Chính trị quốc gia, 2005.

12. V.I Lênin, Nhà nước và cách mạng, toàn ập, tập 33, NXB Chính trị quốc gia, 2005.

13. V.I Lênin,Chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa kinh nghiệm phê phán, Toàn tập, tập 8, NXB Chính trị quốc gia, 2005.

**9. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN:**

- Thang điểm: 10

- Cơ cấu điểm:

+ Điểm đánh giá của giảng viên: 10%

+ Điểm bài tập lớn: 30%

+ Điểm thi học phần: 60% (Bài thi học phần theo hình thức tự luân)

- Điều kiện dự thi học phần:

+ Phải có điểm đánh giá chuyên cần đạt 5 điểm trở lên.

+ Phải có bài tập lớn

**10. GIẢNG VIÊN GIẢNG DẠY**

Giảng viên phụ trách: TS Nguyễn Văn Hậu

Giảng viên giảng dạy: 1. TS Phạm Văn Sinh

2. TS Lê Ngọc Thông

3. TS Lê Thị Hồng

4. TS Nghiêm Thị Châu Giang

5. ThS Nguyễn Văn Thuân

6. Ths Nguyễn Thị Lê Thư

7.ThS Nguyễn Mai Lan

8. ThS Võ Thị Hồng Hạnh

9.TS Nguyễn Văn Hậu

*Hà nội, ngày 30 tháng 8 năm 2019*

|  |  |
| --- | --- |
| **Trưởng Bộ môn**  **TS Nguyễn Thị Hào** | **Hiệu trưởng**  **PGS.TS Phạm Hồng Chương** |